TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28/11/2017

V/v *" Tranh chấp về hôn nhân, tranh chấp về nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Minh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trung.
2. Ông Viêm Văn Doãn.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Ông Cao Đăng Xứng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/11/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:490/2017/TLST - HNGĐ, ngày 02/8/2017 về việc " Tranh chấp về hôn nhân, tranh chấp về nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1988; HKTT: Khu T, phường K, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; HKTT: Khu T, phường K, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ánh N trình bầy thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 18/10/2010. Trước khi kết hôn chị N và anh T có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị N về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh T tại khu Thượng, phường Khắc Niệm. Theo như chị N trình bầy vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân là do anh T không quan tâm tới gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xẩy ra xích mích. Tháng 03/2017 anh T đánh và đuổi chị ra khỏi nhà, từ đó chị và anh T sống ly thân

hẳn với nhau và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 03/12/2010 và Nguyễn Việt Hsinh ngày 14/01/2013. Hiện hai cháu đang sống cùng anh T ở khu T, phường K, thành phố BN. Khi ly hôn chị N xin được nuôi cháu bé là Nguyễn Việt H và đồng ý để anh T được nuôi cháu Nguyễn Hoàng V.

Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T xác nhận phần trình bày của chị N về thời điểm kết hôn, vấn đề con chung là đúng. Theo anh T vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khoảng 02 tháng trở lại đây và nguyên nhân là do chị N nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến vợ cồng có xẩy ra xích mích và anh có dùng then cửa đánh và đuổi chị N ra khỏi nhà. Chị N đã bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân hẳn với nhau. Nay chị N làm đơn xin ly hôn với anh gửi Tòa án anh mong muốn chị N quay về đoàn tụ để cùng anh nuôi dậy con cái, còn nếu chị N vẫn nhất quyết xin ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 03/12/2010 và Nguyễn Việt H sinh ngày 14/01/2013. Hiện hai cháu đang sống cùng anh ở khu T, phường K, thành phố BN. Nếu phải ly hôn anh xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà: Chị N giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Do điều kiện của chị Hiện chưa đảm bảo nên chị đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung là Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Việt H.

Về cấp dưỡng: Chị và anh T sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị N theo quy định của pháp luật và anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Nếu phải ly hôn anh xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 03/12/2010 và Nguyễn Việt H sinh ngày 14/01/2013 và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đơn là anh T theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký

phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 03/12/2010 và Nguyễn Việt H sinh ngày 14/01/2013 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do anh T không yêu cầu.

Chị N được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của anh T và các con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 18/10/2010. Trước khi kết hôn chị N, anh T có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống dẫn đến thường xuyên xích mích. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hiện nay vợ chồng đã ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T. Anh T cũng xác địnhvợ chồng không còn tình cảm và đồng ý ly hôn với chị N nhưng sau đó lại thay đổi nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Hiện vợ chồng vẫn sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh N với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 03/12/2010 và Nguyễn Việt H sinh ngày 14/01/2013 hiện các cháu đang sống cùng anh T tại khu T, phường K, thành phố BN. Khi ly hôn chị N đồng ý để anh T được nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Việt H theo yêu cầu của anh T. Còn anh T xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Để tránh việc làm xáo trộn cuộc

sống của cháu V và cháu H khi bố mẹ ly hôn và để đảm bảo mọi quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu các, tại thời điểm hiện tại cần giao cháu V và cháu H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đìnhvì hiện hai cháu V, H đang học tại phường K và anh T có điều kiện về cơ sở vật chất để chăm lo cho các con và việc này cũng được chị N đồng ý.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do anh T không yêu cầu.

Chị N được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của anh T và các con. Không ai được cản trở quyền này của chị N.

Về tài sản chung, công nợ: Chị N, anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị N phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 147; 239; 243; 248; 260; 264; 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 03/12/2010 và cháu Nguyễn Việt H sinh ngày 14/01/2013cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do anh T không yêu cầu.

Chị N được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của anh T và các con. Không ai được cản trở quyền này của chị N.

3. Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0000264 ngày 27/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh;*
- *VKS thành phố;*
- *THADS thành phố;*
- *Những người tham gia TT;*
- *Lưu HS, VP.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Minh Nam